

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/NQ-HĐND

Phú Yên, ngày 11 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án:
Đầu tư xây dựng Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Phú Yên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Xét Tờ trình số 49/TTr-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh về
việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh
Phú Yên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý
kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Bệnh
viện Sản - Nhi tỉnh Phú Yên, với những nội dung chính như sau:

1. Nội dung điều chỉnh:

Nội dung Nghị quyết số 191/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh	Nội dung điều chỉnh
1. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Tuy Hòa (nghiên cứu lựa chọn địa điểm phù hợp).	1. Địa điểm thực hiện dự án: Khu đất có ký hiệu CX3 thuộc Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu dân cư Ninh Tĩnh III, thành phố Tuy Hòa; với diện tích 2,19ha, nằm phía Bắc đường An Dương Vương.

<p>2. Nguồn vốn điều chỉnh và khả năng cân đối vốn: Ngân sách tỉnh, giai đoạn 2019 - 2025.</p> <p>a) Cơ chế tạo nguồn: Sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất từ chuyển đổi mục đích sử dụng tại vị trí 270 Trần Hưng Đạo, phường 6, thành phố Tuy Hòa để tạo nguồn đầu tư cho dự án.</p> <p>b) Phương án tạo nguồn vốn đầu tư: Tổng quỹ đất tại vị trí 270 Trần Hưng Đạo, phường 6, thành phố Tuy Hòa là 3,75 ha.</p> <p>Nguồn vốn này được cân đối kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021- 2025 để tạo nguồn vốn đầu tư cho dự án.</p> <p>- Khả năng cân đối vốn</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>Tổng số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Năm 2019 - 2020</td> <td>10.000</td> </tr> <tr> <td>Năm 2021</td> <td>100.000</td> </tr> <tr> <td>Năm 2022</td> <td>100.000</td> </tr> <tr> <td>Năm 2023</td> <td>150.000</td> </tr> <tr> <td>Năm 2024</td> <td>150.000</td> </tr> <tr> <td>Năm 2025</td> <td>243.283</td> </tr> <tr> <td>Tổng cộng</td> <td>753.283</td> </tr> </tbody> </table>	Năm	Tổng số	Năm 2019 - 2020	10.000	Năm 2021	100.000	Năm 2022	100.000	Năm 2023	150.000	Năm 2024	150.000	Năm 2025	243.283	Tổng cộng	753.283	<p>2. Nguồn vốn điều chỉnh và khả năng cân đối vốn:</p> <p>- Nguồn vốn giai đoạn 2019 - 2025</p> <p>+ Giai đoạn 2019 - 2020: Ngân sách tỉnh;</p> <p>+ Giai đoạn 2021 - 2025:</p> <p>++ Ngân sách tỉnh : 553.000 triệu đồng;</p> <p>++ Ngân sách Trung ương: 200.000 triệu đồng.</p> <p>- Khả năng cân đối vốn</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>Tổng cộng</th> <th>Ngân sách tỉnh</th> <th>Ngân sách Trung ương</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Năm 2020</td> <td>250</td> <td>250</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td>Năm 2021</td> <td>-</td> <td>-</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td>Năm 2022</td> <td>150.000</td> <td>100.000</td> <td>50.000</td> </tr> <tr> <td>Năm 2023</td> <td>150.000</td> <td>100.000</td> <td>50.000</td> </tr> <tr> <td>Năm 2024</td> <td>250.000</td> <td>200.000</td> <td>50.000</td> </tr> <tr> <td>Năm 2025</td> <td>203.033</td> <td>153.033</td> <td>50.000</td> </tr> <tr> <td>Tổng cộng</td> <td>753.283</td> <td>553.283</td> <td>200.000</td> </tr> </tbody> </table>	Năm	Tổng cộng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương	Năm 2020	250	250	-	Năm 2021	-	-	-	Năm 2022	150.000	100.000	50.000	Năm 2023	150.000	100.000	50.000	Năm 2024	250.000	200.000	50.000	Năm 2025	203.033	153.033	50.000	Tổng cộng	753.283	553.283	200.000
Năm	Tổng số																																																
Năm 2019 - 2020	10.000																																																
Năm 2021	100.000																																																
Năm 2022	100.000																																																
Năm 2023	150.000																																																
Năm 2024	150.000																																																
Năm 2025	243.283																																																
Tổng cộng	753.283																																																
Năm	Tổng cộng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương																																														
Năm 2020	250	250	-																																														
Năm 2021	-	-	-																																														
Năm 2022	150.000	100.000	50.000																																														
Năm 2023	150.000	100.000	50.000																																														
Năm 2024	250.000	200.000	50.000																																														
Năm 2025	203.033	153.033	50.000																																														
Tổng cộng	753.283	553.283	200.000																																														

2. Nguyên nhân điều chỉnh:

- Về địa điểm đầu tư của dự án cho phù hợp với Công văn số 2256/UBND-ĐTĐXD ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh.

- Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư của dự án giai đoạn 2021-2025 cho phù hợp.

3. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Nghị quyết số 191/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên khóa VIII, Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 11 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực thi hành từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Cao Thị Hòa An